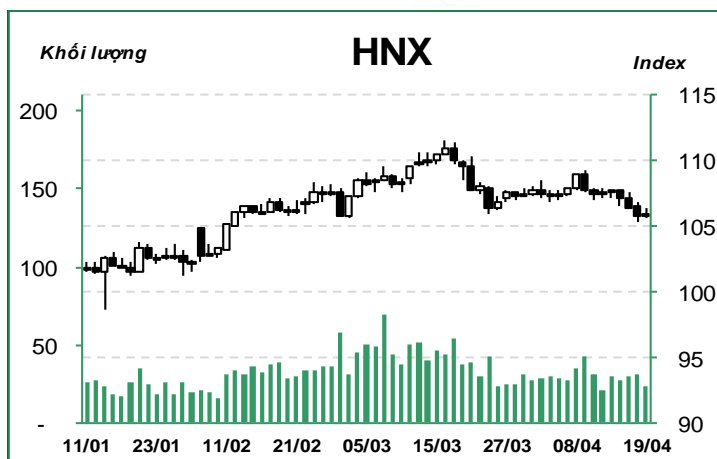
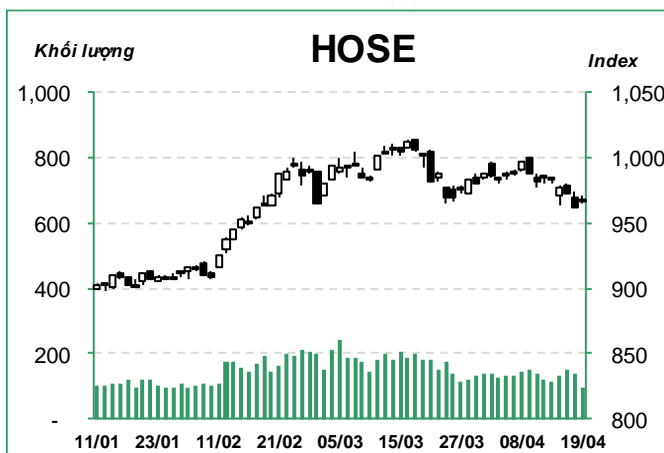


## Tổng quan thị trường

19/04/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>966.21</b>	<b>0.41%</b>	<b>880.52</b>	<b>0.40%</b>	<b>105.88</b>	<b>0.12%</b>
Cuối tuần trước	982.90	-1.70%	893.10	-1.41%	107.70	-1.69%
Trung bình 20 ngày	981.06	-1.51%	897.18	-1.86%	107.30	-1.33%
<b>Tổng KLGD (triệu cp)</b>	<b>106.98</b>	<b>-33.30%</b>	<b>31.83</b>	<b>-31.72%</b>	<b>23.92</b>	<b>-27.42%</b>
<b>KLGD khớp lệnh</b>	<b>96.08</b>	<b>-29.96%</b>	<b>28.99</b>	<b>-26.34%</b>	<b>23.68</b>	<b>-24.46%</b>
Trung bình 20 ngày	130.66	-26.47%	40.34	-28.14%	28.85	-17.92%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>2,140.31</b>	<b>-33.70%</b>	<b>1,039.11</b>	<b>-38.78%</b>	<b>217.60</b>	<b>-43.51%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>1,851.99</b>	<b>-33.04%</b>	<b>947.68</b>	<b>-34.69%</b>	<b>214.36</b>	<b>-38.94%</b>
Trung bình 20 ngày	2,686.06	-20.32%	1,388.44	-25.16%	371.97	-41.50%
	<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>	
<b>Số mã tăng</b>	183	51%	17	57%	99	26%
<b>Số mã giảm</b>	123	34%	7	23%	69	18%
<b>Số mã đứng giá</b>	51	14%	6	20%	219	57%



Thị trường có phiên phục hồi trở lại sau chuỗi giảm 4 phiên tuy nhiên với sự thiếu vắng lực hỗ trợ của dòng tiền đầu tư khiến chỉ số cũng không có một phiên tăng thực sự thuyết phục. Đà tăng tốt từ đầu phiên không được duy trì với khi chỉ số vận động đi ngang và biến động chỉ trong biên độ hẹp với mức đóng cửa thấp hơn trung bình trong phiên. Thanh khoản cũng sụt giảm chỉ bằng hơn non nửa so với phiên trước cho thấy lực cầu vẫn chưa thực sự gia nhập thị trường. Thêm vào đó hành động quay lại bán ròng của khối ngoại trên sàn HOSE và mua ròng giảm nhẹ trên sàn HNX cũng là một điểm đáng để chú ý.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 966.21 điểm (+0.41%), với KLGD khớp lệnh đạt 96.1 triệu cổ phiếu (-30.0%), tương đương 1,852 tỷ đồng giá trị (-33.0%). Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại mức 105.88 điểm (+0.12%), với KLGD khớp lệnh đạt 23.7 triệu cổ phiếu (-24.5%), tương đương 214.4 tỷ đồng giá trị (-38.9%).

Nhóm Bất động sản dẫn đầu đà tăng trên sàn HOSE do tác động tích cực đến từ các cổ phiếu có vốn hóa lớn như Địa ốc Đất Xanh-DXG (+4.3%), Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)-NVL (+1.4%) hay VinGroup-VIC (+1.0%). Bên cạnh đó, sắc xanh của VN-Index còn được hỗ trợ bởi các bluechips khác như PV Gas-GAS (+0.6%) thuộc nhóm Dầu khí, Hòa Phát-HPG (+1.0%) thuộc nhóm Thép hay Vietjet Air-VJC (+0.8%) thuộc nhóm Vận tải. Nhóm Thực phẩm có sự phân hóa nhưng sắc xanh vẫn chiếm chủ đạo, dẫn dắt bởi SABECO-SAB (+4.1%) và Tập đoàn Masan-MSN (+1.9%), ở chiều ngược lại, cổ phiếu VINAMILK-VNM (-1.6%) cũng có mức giảm khá lớn. Áp lực điều chỉnh còn đến từ VietinBank-CTG (-1.0%), Techcombank-TCB (-0.2%) hay Điện lực Dầu khí Việt Nam-POW (-2.1%) đã khiến đà tăng của thị trường chững lại.

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
VND	5,000.0	82.50
HPG	1,500.0	43.73
PLX	400.0	24.28
ROS	800.0	24.00
NVL	300.0	17.07
GEX	657.0	15.00
DPG	200.0	10.78
SAM	1,000.0	7.50
HDB	210.0	5.88
BID	72.0	2.59
<b>HNX</b>		
PVI	15.0	0.61
TTH	100.0	0.55
DGC	15.2	0.53
SHB	63.0	0.51
PVS	20.0	0.45
VCG	15.0	0.44
MBS	11.0	0.16

Khối ngoại đảo chiều bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 29.8 tỷ đồng, tập trung vào các mã PLX (-23.3 tỷ), POW (-16.3 tỷ), SSI (-12.1 tỷ).

Nhóm Vật liệu dẫn đầu thị trường hoàn toàn dựa vào đà tăng mạnh đến từ cổ phiếu VICOSTONE-VCS (+3.4%). Theo sau là đà tăng đến từ các cổ phiếu Xây dựng như Xây lắp dầu khí VN-PVX (+7.7%), Tư vấn XD Điện 2-TV2 (+3.9%) hay VINACONEX-VCG (+0.4%). Ngoài ra, sắc xanh của thị trường còn đến từ đà tăng của các cổ phiếu có vốn hóa lớn như Cảng Đà Nẵng-CDN (+4.2%) hay Bến xe Miền Tây-WCS (+8.0%). Ở chiều ngược lại, áp lực điều chỉnh của VN-Index đến từ cổ phiếu của Chứng khoán Đầu tư Việt Nam-IVS (-9.2%), Nhựa Tiền Phong-NTP (-1.9%) hay Phân bón hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ-PSW (-9.9%) hoặc Hóa chất Lâm Thao-LAS (-1.1%).

Khối ngoại giảm nhẹ mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 3.7 tỷ đồng (-8.4%), lực mua tập trung vào các mã VGC (+2.3 tỷ), PVS (+0.3 tỷ), TTT (+0.3 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm trở lại. Khối lượng giao dịch suy giảm mạnh và ở dưới mức bình quân 10 và 20 phiên, hàm ý dòng tiền đang đứng ngoài thị trường. Không những vậy, xu hướng điều chỉnh ngắn hạn của chỉ số vẫn đang tiếp diễn, khi chỉ số tiếp tục duy trì đóng cửa dưới MA20, kèm theo MA5 cắt xuống MA50 cho tín hiệu xác nhận xu hướng ngắn hạn hiện tại, phiên tăng điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi xuống tiêu cực, cho thấy áp lực điều chỉnh của chỉ số vẫn còn, trong trường hợp, chỉ số không giữ được vùng hỗ trợ 965 điểm (vùng đáy tháng 3/2019) thì chỉ số có thể chịu áp lực suy giảm về vùng 948-952 điểm (MA100 và 200). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có một diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên tăng điểm trở lại nhưng vẫn đóng cửa dưới MA20, cho thấy phiên tăng điểm có thể chỉ mang tính kỹ thuật, chỉ số vẫn đang nằm trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn, trong trường hợp chỉ số không giữ được ngưỡng hỗ trợ quanh 105.8 điểm (MA100) thì ngưỡng 104.8 điểm (Fib 23.6) có thể là ngưỡng hỗ trợ tiếp theo. Nhìn chung, thị trường có thể vẫn đang nằm trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn, phiên tăng điểm 19/04 có thể chỉ mang tính kỹ thuật. Do đó, nhà đầu tư nên tiếp tục cân nhắc giữ tỷ trọng danh mục ở mức thấp, nhằm tránh các rủi ro bất ngờ từ phía thị trường.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PTC	5.7	0.0	7.0%
OGC	4.2	1,516.0	7.0%
CLW	22.4	0.1	6.9%
SVT	6.7	0.1	6.9%
HVG	7.5	997.6	6.9%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HAX	15.7	58.2	-7.7%
TIE	9.3	0.0	-7.0%
MDG	11.4	0.0	-7.0%
HTL	18.1	0.1	-7.0%
LAF	5.7	1.4	-6.8%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	31.5	287.0	0.6%
VNM	133.0	80.2	-1.6%
AAA	18.1	70.2	1.4%
VJC	114.9	65.4	0.8%
VIC	110.1	45.4	1.0%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ROS	31.5	9,289.5	0.6%
FLC	4.9	4,844.0	0.0%
AAA	18.1	3,891.8	1.4%
HSG	8.2	3,757.3	6.9%
POW	14.1	2,911.7	-2.1%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.6	1,938.6	20.0%
PVV	0.6	418.1	20.0%
DCS	0.7	268.9	16.7%
HKB	0.9	300.2	12.5%
BII	0.9	1,100.1	12.5%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PSW	8.2	0.1	-9.9%
NBP	12.9	0.1	-9.8%
IVS	9.9	18.0	-9.2%
PSE	9.1	0.3	-9.0%
TFC	6.1	2.2	-9.0%

#### Top 5 giá trị

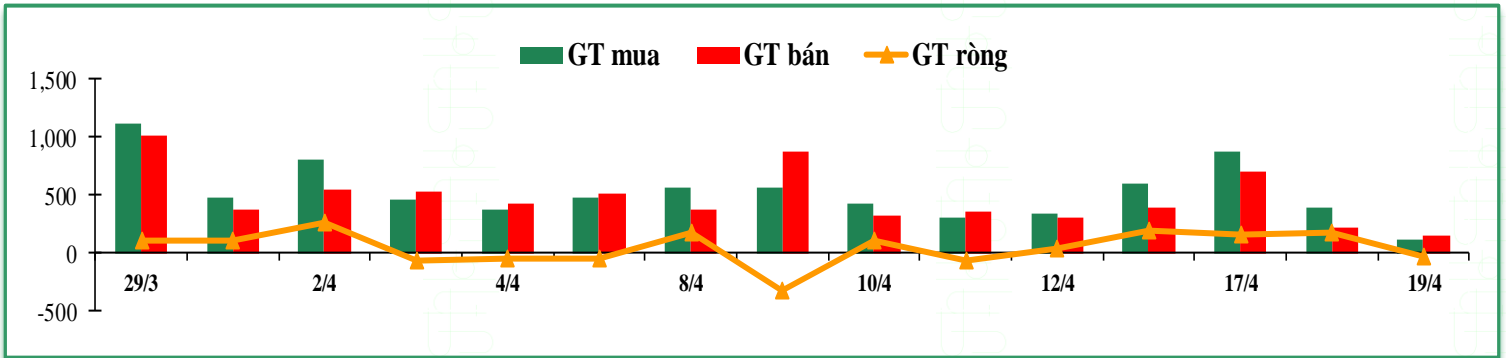
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.3	28.1	0.0%
ACB	29.6	17.8	-0.3%
SHB	7.5	17.7	1.4%
TNG	21.8	10.7	1.4%
TV2	133.5	10.2	3.9%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	7.5	2,359.7	1.4%
ACM	0.6	1,938.6	20.0%
PVS	22.3	1,251.6	0.0%
BII	0.9	1,100.1	12.5%
ART	2.9	989.1	3.6%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	118.1	6.4%	148.0	8.0%	-29.8
HNX	6.4	3.0%	2.7	1.3%	3.7
<b>Tổng số</b>	<b>124.6</b>		<b>150.7</b>		<b>-26.1</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	133.0	13.9	-1.6%
VHM	89.0	11.1	0.0%
VIC	110.1	10.4	1.0%
CTD	121.5	10.4	0.8%
GAS	106.2	9.1	0.6%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PLX	60.7	24.2	0.3%
POW	14.1	19.0	-2.1%
VNM	133.0	18.7	-1.6%
SSI	26.0	13.2	0.0%
VIC	110.1	10.7	1.0%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VHM	89.0	9.4	0.0%
GAS	106.2	8.6	0.6%
MSN	87.6	4.6	1.9%
AST	74.9	2.2	0.4%
PVD	18.8	2.1	0.0%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	18.8	3.0	-1.1%
PVS	22.3	1.1	0.0%
TTT	50.0	0.3	0.0%
AMV	31.5	0.2	-0.9%
VCS	66.1	0.2	3.4%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.3	0.8	0.0%
VGC	18.8	0.8	-1.1%
WCS	188.0	0.3	8.0%
VDL	27.2	0.3	0.0%
PVC	7.0	0.1	1.5%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	18.8	2.3	-1.1%
PVS	22.3	0.3	0.0%
TTT	50.0	0.3	0.0%
AMV	31.5	0.2	-0.9%
VCS	66.1	0.2	3.4%

## Tin trong nước

### **Xuất khẩu thủy sản 3 tháng đầu năm khả quan nhờ CPTPP**

**Xuất khẩu thủy sản sang hầu hết thị trường giảm so với cùng kỳ năm trước, nhưng xuất khẩu sang nhiều thị trường tham gia CPTPP lại tăng.**

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu thủy sản 3 tháng đầu năm 2019 tăng 1,6%, đạt 1,79 tỷ USD. Suy giảm (so với quý I/2018) ghi nhận ở hầu hết thị trường trừ các đối tác của Việt Nam trong CPTPP. Riêng xuất khẩu sang 10 nước này đạt 502 triệu USD, tăng gần 15% so với cùng kỳ 2018 (tháng 3 tăng gần 18%).

Trong đó, xuất khẩu sang Nhật Bản, Canada, Mexico và Malaysia tăng trưởng khả quan. Mexico, một trong những thị trường mới mà CPTPP mang lại cho Việt Nam, đã nhập khẩu 38 triệu USD giá trị hàng hoá, tăng hơn 36%; trong khi Malaysia nhập 32 triệu USD, tăng gần 33%.

Riêng xuất khẩu thủy sản sang Nhật tăng mạnh bởi theo các cam kết của nước này, đa số hàng thủy sản Việt Nam có thể mạnh được hưởng thuế suất 0% ngay sau khi CPTPP có hiệu lực (cá ngừ vây vàng, cá ngừ sọc dưa, cá kiếm, một số loài cá tuyết, surimi, tôm, cua ghẹ...). Thậm chí, toàn bộ dòng thủy sản không cam kết xóa bỏ thuế ngay theo Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Nhật Bản cũng được hưởng thuế 0%.

Với Canada, một quốc gia khác mà Việt Nam chưa ký hiệp định thương mại tự do, xuất khẩu thủy sản sang thị trường này cũng tăng 11,7% với giá trị đạt hơn 48 triệu USD.

Thị trường lớn nhất của thủy sản Việt Nam là Mỹ chỉ tăng nhẹ 4,4% trong quý I, đạt 283 triệu USD. Tuy nhiên, tình hình được dự báo khả quan hơn sau khi Bộ Thương mại Mỹ công bố thuế sơ bộ đối với 31 doanh nghiệp xuất khẩu tôm Việt Nam trong đợt rà soát hành chính thứ 13 là 0%. Dù chưa phải là quyết định chính thức, mức thuế này phần nào sẽ giúp việc xuất khẩu tôm sang Mỹ của doanh nghiệp Việt thuận lợi hơn, tăng sức cạnh tranh với Ấn Độ, Thái Lan... Riêng với Liên minh châu Âu (EU), xuất khẩu thủy sản giảm hơn 11% sau 3 tháng, còn hơn 268 triệu USD. Theo đánh giá của Bộ Công Thương, việc bị “thẻ vàng” cảnh báo của EU liên quan tới hoạt động khai thác bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU) đã làm giảm xuất khẩu thủy sản sang khối thị trường này. Tuy nhiên, việc Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) có thể được phê chuẩn vào tháng 6 hoặc tháng 7 năm nay được dự báo sẽ phần nào hỗ trợ xuất khẩu thủy sản trở lại.

Mặc dù có những tín hiệu tích cực, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn trong năm 2019. Các nước nhập khẩu ngày càng chú ý đến vấn đề an toàn thực phẩm và đưa ra nhiều rào cản phi thuế, giá nhiều mặt hàng giảm do cung vượt cầu, phải cạnh tranh gay gắt...



## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **Coteccons lãi quý I thấp nhất 4 năm**

Coteccons đạt lợi nhuận sau thuế gần 189 tỷ đồng quý đầu năm, giảm 35% cùng kỳ năm trước.

CTCP Xây dựng Coteccons (HoSE: CTD) vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý I với lợi nhuận giảm 35% cùng kỳ năm trước, đạt gần 189 tỷ đồng. Đây là quý lãi thấp nhất của Coteccons kể từ năm 2016 đến nay.

Doanh thu thuần quý I cũng giảm 1,4% còn 4.249 tỷ đồng. Hệ số lợi nhuận gộp/doanh thu thuần quý này là 6% thay vì 7% như cùng kỳ năm trước.

Khoản mục giảm mạnh nhất trong kỳ là lợi nhuận khác, giảm 66% còn 17 tỷ đồng. Nguyên nhân giảm do Coteccons không còn ghi nhận hoàn nhập chi phí công trình phải trả lớn hơn chi phí thực tế phát sinh như cùng kỳ.

### **PV Power lãi trước thuế 860 tỷ đồng trong quý I**

Tại buổi họp ĐHCĐ thường niên 2019 sáng 19/4, ông Hồ Công Kỳ, Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Tổng CTCP Điện Lực Dầu khí Việt Nam (HoSE: POW, PV Power) cho biết tổng doanh số phát điện hợp nhất 5,5 tỷ kWh, tương đương với doanh thu 8.400 tỷ đồng quý I.

Lợi nhuận trước thuế 860 tỷ đồng, đạt 34% kế hoạch năm. Riêng công ty mẹ ghi nhận doanh thu và lợi nhuận trước thuế lần lượt 5.800 tỷ đồng và 632 tỷ đồng.

Năm 2019, PV Power đặt kế hoạch doanh thu gần 32.770 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế hơn 2.500 tỷ đồng, lãi sau thuế 2.275 tỷ đồng, đều giảm nhẹ so với kết quả năm 2018. Công ty dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 6%.

Năm 2018, doanh nghiệp này đạt 33.260 tỷ doanh thu, vượt 6% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thu về 2.287 tỷ, hoàn thành 108% kế hoạch đề ra. Trong đó, công ty mẹ lãi 2.501 tỷ, vượt 31% chỉ tiêu cả năm. Dù vậy lợi nhuận lũy kế chưa phân phối của PV Power chỉ đạt 214 tỷ đồng, không đủ thực hiện chia cổ tức với tỷ lệ 3%, theo nghị quyết ĐHCĐ năm trước

### **ĐHĐCĐ FDC: TDH sẽ nâng sở hữu tại FDC lên 65%**

**CTCP Ngoại Thương và Phát triển Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE: FDC) đã tổ chức ĐHCĐ thường niên 2019 vào sáng ngày 19/04/2019. Trọng tâm của Đại hội năm nay là thảo luận về phương hướng kinh doanh năm 2019 để bù lỗ cho năm vừa qua.**

### **Kết quả kinh doanh 2018 tệ nhất trong 12 năm qua**

Ông Lê Chí Hiếu - Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT báo cáo kết quả kinh doanh trong năm tài chính 2018. Trong đó, doanh thu thực hiện được 96% kế hoạch năm với hơn 406 tỷ đồng và lợi nhuận ghi nhận âm. "Công ty mẹ vẫn có lợi nhuận nhưng công ty con có sự thay đổi trong chuyển nhượng vốn nên giảm sút lợi nhuận", ông Hiếu nói, "mặt khác, công ty con Bách Kinh lỗ gần 13 tỷ đồng trong năm 2018 do đơn vị này nhập dây chuyền sản xuất từ châu Âu, cần vay ngân hàng để hoạt động, trong khi chi phí lãi vay cao nên kết quả bị lỗ. Hai công ty con còn lại là Thông Đức lỗ 7 tỷ đồng và Phúc Thịnh Đức lỗ 2 tỷ đồng."

Trong năm 2018, FDC đặt kế hoạch doanh thu hơn 413 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế xấp xỉ 30 tỷ đồng. Song, đây lại là năm FDC có kết quả kinh doanh tệ nhất trong 12 năm trở lại đây (từ năm 2006) với kết quả doanh thu 398 tỷ đồng và lỗ ròng 35,3 tỷ đồng. Trước đó vào năm 2016, FDC từng báo lỗ 23 tỷ đồng.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VNM	Cắt lỗ	22/4/2019	133.0	138.6	-4.0%	152.0	9.7%	134.8	-2.7%	Chạm ngưỡng cắt lỗ

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	KDH	Mua	20/3/2019	31.65	31.50	0.5%	33.5	6%	30.6	-3%	
2	MSH	Nắm giữ	4/4/2019	60.00	52.90	13.4%	62.0	17%	50.0	-5%	Nâng giá mục tiêu lên 62

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">GAS</a> (New)	HOSE	105,600	90,500	11/04/2019	11,510	6,014	N/A	24%	16%	16.0	2.6	N/A
<a href="#">POW</a> (New)	HOSE	14,400	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
<a href="#">CTD</a> (New)	HOSE	120,600	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
<a href="#">BMP</a> (New)	HOSE	46,800	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
<a href="#">CTI</a> (New)	HOSE	24,800	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
<a href="#">QNS</a>	HOSE	41,600	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
<a href="#">ANV</a>	HOSE	26,250	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
<a href="#">LHG</a>	HOSE	19,450	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
<a href="#">GIL</a>	HOSE	35,900	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
<a href="#">NTC</a>	UPCOM	108,000	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
<a href="#">ACB</a>	HNX	29,600	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
<a href="#">DVP</a>	HOSE	37,900	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
<a href="#">HVN</a>	UPCOM	40,600	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
<a href="#">KDH</a>	HOSE	31,650	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
<a href="#">TNG</a>	HNX	21,800	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
<a href="#">TCM</a>	HOSE	29,400	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
<a href="#">VJC</a>	HOSE	114,000	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
<a href="#">FPT</a>	HOSE	48,500	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
<a href="#">REE</a>	HOSE	31,350	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
<a href="#">TCB</a>	HOSE	24,250	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
<a href="#">MWG</a>	HOSE	81,400	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
<a href="#">VNM</a>	HOSE	135,200	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)

Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.